PHẦN VĂN BẢN KHÁC

BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2014/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2014*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức về Hợp tác kỹ thuật 2013, ký tại Hà Nội ngày 16 tháng 9 năm 2014, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2014.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

2013

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức–

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

căn cứ theo biên bản đàm phán Chính phủ ngày 25 tháng 7 năm 2013

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

1. Năng lượng tái tạo và Tiết kiệm năng lượng đến 3 000 000 Euro (bằng chữ: Ba triệu Euro);

2. Chương trình Cải cách Đào tạo nghề đến 9 000 000 Euro (bằng chữ: Chín triệu Euro);

3. Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu đến 1 400 000 Euro (bằng chữ: Một triệu bốn trăm nghìn Euro);

4. Bảo vệ tổng hợp và Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên tại khu vực Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng đến 2 000 000 Euro (bằng chữ: Hai triệu Euro);

5. Chương trình Vệ sinh Môi trường/Phát triển Đô thị đến 3 500 000 Euro (bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn Euro);

6. Chương trình Tư vấn Đa dạng sinh học đến 4 500 000 Euro (bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn Euro);

7. Cải thiện bảo vệ nguồn nước ngầm đến 1 500 000 Euro (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn Euro);

8. Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng Xanh đến 6 500 000 Euro (bằng chữ: Sáu triệu năm trăm nghìn Euro);

9. Tăng cường năng lực xây dựng pháp luật cho Văn phòng Chính phủ Việt Nam đến 1 000 000 Euro (bằng chữ: Một triệu Euro);

10. Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia đến 3 800 000 Euro (bằng chữ: Ba triệu tám trăm nghìn Euro);

11. Chương trình Chăm sóc Y tế phi tập trung đến 1 500 000 Euro (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn Euro);

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại khoản 1 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 37 700 000 Euro (bằng chữ: Ba mươi bảy triệu bảy trăm nghìn Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện các dự án nêu tại khoản 1, số 1 đến 6 và từ số 8 đến 11 cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn và ủy nhiệm việc thực hiện dự án số 7 cho Viện Khoa học Địa chất và Tài nguyên Liên bang Đức (BGR) tại Hannover.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho những dự án nêu trong khoản 1.

(4) Các dự án nêu tại khoản 1 có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(5) Những cam kết đối với các dự án nêu tại khoản 1 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại khoản 2 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết trong vòng bảy năm kể từ năm cam kết. Đối với những cam kết của năm 2013, thời hạn này, không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại khoản 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ. Việc miễn trừ kể trên cũng được áp dụng đối

với các nguyên vật liệu mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án và ngoài ra còn bao gồm việc hoàn thuế giá trị gia tăng đã đóng theo quy định của pháp luật.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn và Viện Khoa học Địa chất và Tài nguyên Liên bang Đức (BGR) tại Hannover tất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

Điều 4

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại khoản 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lập tại Hà Nội ngày 16/09/2014 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam	Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức